

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST  
Ngày: 25-7- 2022  
V/V “tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hùng Quốc.

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Công T. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Ông Lê Thanh P.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Công T là nguyên đơn trình bày:* Vào năm 2021, bà N, ông P có vay tiền của ông với mục đích buôn bán, 02 lần cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 20/3/2021 AL, bà N, ông P có vay của ông số tiền 140.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, có viết giấy mượn tiền, thời hạn vay đến ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Đợt 2: Ngày 13/4/2021 AL, bà N, ông P tiếp tục vay của ông số tiền 50.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, có viết giấy mượn tiền, thời hạn vay là 01 tháng.

Tổng cộng bà N, ông P vay 02 đợt là 190.000.000 đồng.

Khi đến thời hạn trả nợ ông đã đòi nhiều lần nhưng bà N và ông P chưa trả tiền cho ông theo thỏa thuận. Nay ông yêu cầu bà N, ông P phải liên đới trả cho ông số tiền vốn vay là 190.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi án có hiệu lực, không yêu cầu tính lãi.

*Bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Thanh P là bị đơn vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Công T khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Thanh P về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà N, ông P vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy ông T yêu cầu bà N, ông P phải liên đới trả cho ông T, tổng cộng vốn vay với số tiền là 190.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần, khi án có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với bà N, ông P. Xét thấy ông T đã cho bà N, ông P vay tổng cộng vốn vay với số tiền là 190.000.000 đồng. Bà N, ông P có ký tên vào giấy “mượn tiền”, nhưng bà N, ông P vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ bà N, ông P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc bà N, ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T, tổng cộng vốn vay với số tiền là 190.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại Điều 288, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N, ông P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Thanh P.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Công T, tổng cộng vốn vay với số tiền là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:**

- Ông T được nhận lại số tiền là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0007866 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Bà N, ông P phải liên đới chịu 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Bảo Trí